TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-05-2022
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Huỳnh Tài Em

2/- Ông Võ Tấn Phước

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Võ Sử Em- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 05 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 04 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Chúc L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp R, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp R, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

(*Chị L có đơn xin vắng mặt, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 02 năm 2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Trần Chúc L trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh Đ xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Quá trình chung sống chị và anh Đ có 01 (một) đứa con chung tên: Nguyễn Ngọc Thúy D, sinh ngày 21/12/2011. Hiện cháu D đang sống cùng với

anh Đ.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị và anh Đ là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xung đột, cự cải nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 09 năm 2021 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị và anh Đ đã dùng nhiều biện pháp để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thể hàn gắn được do không còn tình cảm với nhau và hiện tại, chị L không có nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với anh Đ.

Nay, chị Trần Chúc L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Nguyễn Minh Đ; Về con chung: Theo nguyện vọng của con, con theo ai thì người đó nuôi. Trường hợp con theo chị thì chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị L không còn có yêu cầu gì khác.

Đối với anh Nguyễn Minh Đ không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời, anh Đ cũng không cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của chị Trần Chúc L theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của thủ tục tố tụng dân sự cho anh Đ, nhưng anh Đ không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Toà án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

* Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đề xuất: Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Chúc L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thúy D, sinh ngày 21/12/2011 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Đ không yêu cầu. Chị L được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4. Án phí: Chị Trần Chúc L phải nộp án phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là chị Trần Chúc L khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Minh Đ, nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Minh Đ có địa chỉ tại ấp R, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, chị Trần Chúc L có đơn xin vắng mặt, anh Nguyễn Minh Đ vắng mặt. Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành tống đạt hợp lệ các quyết định tố tụng dân sự cho anh Đ để tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án theo yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị L và anh Đ theo quy định, nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L và anh Đ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về hôn nhân: Chị L và anh Đ xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu và đã được Ủy ban nhân dân xã L cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/09/2011. Vì thế, hôn nhân giữa chị L và anh Đ là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L xác định: Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị L và anh Đ là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xung đột, cự cải nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 09 năm 2021 đến nay. Từ khi sống ly thân với nhau, chị L và anh Đ đã dùng nhiều biện pháp để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thể hàn gắn được, nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân muốn tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện; vợ chồng phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống chị L và anh Đ không biết tôn trọng nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà thường xuyên cự cãi nhau, dẫn đến chị L và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 09 năm 2021 đến nay. Từ khi sống ly thân, chị L và anh Đ cũng đã dùng nhiều biện pháp để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, nhưng không thể hàn gắn được. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Đ, không có nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị L và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Trần Chúc L đối với anh Nguyễn Minh Đ.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị L và anh Đ có 01 (một) đứa con chung tên: Nguyễn Ngọc Thúy D, sinh ngày 21/12/2011. Hiện cháu D đang sống cùng với anh Đ. Chị L có yêu cầu là theo nguyện vọng của con, con theo ai thì người đó nuôi. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Đ vắng mặt, không có ý kiến.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

" *2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.*

3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".

Xét thấy, tại thời điểm giải quyết, cháu D đã đủ 07 tuổi trở lên, nên cần phải xem xét nguyện vọng của cháu D để giao cháu cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng. Tại bản tự khai của cháu D (BL 27), cháu D có nguyện vọng được sống cùng với anh Đ. Mặt khác, hiện nay cháu D cũng đang sống ổn định cùng với anh Đ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của cháu D, đồng thời, đảm bảo sự phát triển bình thường và không làm xáo trộn môi trường sống của cháu ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm sinh lý của cháu D, nên cần tiếp tục giao cháu D cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng: Do anh Đ không yêu cầu chị L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, chị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[4] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1/- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Chúc L đối với anh Nguyễn Minh Đ, xử cho ly hôn giữa chị Trần Chúc L và anh Nguyễn Minh Đ.

2/- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thúy D, sinh ngày 21/12/2011 cho anh Nguyễn Minh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Trần Chúc L không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Minh Đ không yêu cầu.

Chị Trần Chúc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/- Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Trần Chúc L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002954 ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Mỹ Xuyên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- THADS huyện Hòa Bình;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;